

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 171/2024/HS-ST

Ngày: 26-8-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Vọng.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Huỳnh Thị Thuỳ Dương;

Ông Trương Ngọc Điệp.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Kiều Diễm - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một tham gia phiên tòa: Ông Lê Minh Điền - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 170/2024/TLST-HS ngày 26 tháng 7 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 178/2024/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 8 năm 2024, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Lê Anh K**, sinh năm 1991, tại tỉnh Sóc Trăng; nơi đăng ký thường trú: Ấp C, xã A, huyện K, tỉnh Sóc Trăng; chỗ ở: Số A, đường N, khu phố C, phường C, thành phố T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Thợ sơn; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Trường V và bà Hồ Thị Mỹ D; chưa có vợ, con; tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 29/12/2023, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã B, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt vi phạm hành chính số tiền 2.500.000 (hai triệu, năm trăm nghìn) đồng về hành vi Trộm cắp tài sản, theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 21578/QĐ-XPHC.

Nhân thân:

- Ngày 08/12/2018, bị Công an phường P, thành phố T xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 (một triệu, năm trăm nghìn) đồng về hành vi Trộm cắp tài sản.

- Ngày 22/10/2020, bị Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo Bản án hình sự sơ thẩm số 265/2020/HS-ST.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 24/5/2024 đến nay, có mặt.

2. Họ và tên: **Nguyễn Hữu C**, sinh năm 1987, tại tỉnh Hà Nam; nơi đăng ký thường trú: Tổ G, Ấp A, xã B, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp:

Không; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu T (đã chết) và bà Vũ Thị T1; chưa có vợ, con; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 29/12/2023, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã B, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt vi phạm hành chính số tiền 2.500.000 (hai triệu, năm trăm nghìn) đồng về hành vi Trộm cắp tài sản theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 21585/QĐ-XPHC. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 24/5/2024 cho đến nay, có mặt.

- *Bị hại:* Ông Nguyễn Tấn T2, sinh năm 1968; cư trú tại: Số B, khu phố M, phường C, thành phố T, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

+ Bà Nguyễn Thị Ngọc Y, sinh năm 1973; cư trú tại: Số B, khu phố M, phường C, thành phố T, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

+ Chị Nguyễn Thị S, sinh năm 1984; cư trú tại: Tổ G, Ấp A, xã B, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh, vắng mặt.

+ Ông Lương Tấn Q, sinh năm 1970; đăng ký thường trú: Số D, Khu phố B, phường H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; địa chỉ liên lạc: Số B, Khu phố F, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và biên bản tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Anh K và Nguyễn Hữu C là bạn quen biết nhau và cả hai đều là đối tượng nghiện ma túy.

Khoảng 06 giờ ngày 25/03/2024, Nguyễn Hữu C điều khiển xe mô tô hiệu Honda Wave RSX, biển số 59Y3-503.68 đi đến nhà trọ của Lê Anh K tại địa chỉ Số A, đường N, khu phố C, phường C, thành phố T, tỉnh Bình Dương để chơi. Đến khoảng 09 giờ cùng ngày, C và K rủ nhau cùng đi nhặt dừa khô đem về bán lấy tiền tiêu xài nên C điều khiển xe mô tô biển số 59Y3-503.68 chở K đi dọc theo các tuyến đường thuộc phường C để nhặt dừa. Khi cả hai đi ngang qua một đường hẻm không số thuộc Tổ G, khu phố M, phường C, thành phố T, tỉnh Bình Dương thì nhìn thấy 01 (một) xe mô tô hiệu Honda Waythai, màu xanh, biển số 61F4-1509 của ông Nguyễn Tấn T2, sinh năm 1968, đăng ký thường trú tại Số B, khu phố M, phường C, thành phố T, tỉnh Bình Dương đang dựng trên đường hẻm để đi vào khu vườn làm việc và quan sát xung quanh thấy vắng người nên C và K bàn nhau lấy trộm xe mô tô trên để bán lấy tiền chia nhau tiêu xài. Lúc này, K kêu C dừng xe lại rồi K đi bộ đến chỗ để xe và kiểm tra thì thấy trên xe có cắm sẵn chìa khóa nên K ngồi lên xe, bật chìa khóa và nổ máy điều khiển chạy tẩu thoát cùng với C. Sau đó, K điều khiển xe mô tô trộm được chạy đến một vựa ve chai không có tên hiệu, địa chỉ tại Số B, Khu phố F, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương và bán xe mô tô trên cho ông Lương Tấn Q, sinh năm 1970, đăng ký thường trú tại Số D, Khu phố B, phường H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai được số tiền là 900.000 (chín trăm nghìn) đồng. Sau khi bán xe, C chở K đi chơi game và cùng nhau tiêu xài hết số tiền trên. Đối với ông T2, đến khoảng 11 giờ cùng ngày, sau khi làm xong ông T2 đi ra định lấy xe để đi về thì phát hiện xe đã bị lấy trộm. Tuy nhiên, do bận công việc nên đến ngày 30/3/2024, ông T2 mới đến Công an phường C để trình báo sự việc bị lấy trộm xe mô tô hiệu Honda Waythai, màu xanh, biển số 61F4-1509.

Cùng ngày 30/3/2024, Lê Anh K và Nguyễn Hữu C đã đến Công an phường C xin đầu thú về hành vi cùng nhau lấy trộm xe mô tô hiệu Honda Waythai, màu xanh, biển số 61F4-1509 của ông T2, đồng thời C giao nộp xe mô tô hiệu Honda Wave RSX, biển số 59Y3-503.68 mà C cùng với K dùng làm phương tiện thực hiện hành vi trộm cắp xe mô tô của ông T2. Cùng ngày, ông Lương Tấn Q đã đến Công an phường C giao nộp lại xe mô tô hiệu Honda Waythai, màu xanh, biển số 61F4-1509 đã mua của K. Quá trình xác minh xác định ngày 29/12/2023, Lê Anh K và Nguyễn Hữu C đã bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã B, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính mỗi người số tiền 2.500.000 (hai triệu, năm trăm nghìn) đồng về hành vi Trộm cắp tài sản. Sau đó, Công an phường C đã lập hồ sơ vụ việc, tạm giữ vật chứng, gồm: 01 (một) xe mô tô hiệu Honda Waythai, màu xanh, biển số 61F4-1509; 01 (một) xe mô tô hiệu Honda Wave RSX, biển số 59Y3-503.68 và chuyển giao hồ sơ vụ việc cùng vật chứng thu giữ cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T để thụ lý xác minh và giải quyết theo thẩm quyền.

Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản số 87/KL-HĐĐGTS ngày 04/4/2024 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong Tổ tụng hình sự thành phố T, kết luận: 01 (một) xe mô tô hiệu Honda Waythai, màu xanh, biển số 61F4-1509, trị giá 1.700.000đ (một triệu, bảy trăm nghìn đồng).

Đối với xe mô tô hiệu Honda Waythai, màu xanh, biển số 61F4-1509, quá trình điều tra xác định: Xe mô tô trên do bà Nguyễn Thị Ngọc Y, sinh năm 1973, đăng ký thường trú tại Số B, khu phố M, phường C, thành phố T, tỉnh Bình Dương đứng tên trên Giấy chứng nhận đăng ký xe (bà Y là vợ ông Nguyễn Tấn T2). Do đó, ngày 13/6/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã lập biên bản giao trả xe mô tô trên cho bà Y theo Quyết định xử lý vật chứng số 1575 ngày 06/6/2024. Hiện tại, ông T2 và bà Y không có yêu cầu gì khác đối với Lê Anh K và Nguyễn Hữu C.

Đối với xe mô tô hiệu Honda Wave RSX, biển số 59Y3-503.68, quá trình điều tra xác định: Xe mô tô trên do chị Nguyễn Thị S, sinh năm 1984, đăng ký hộ khẩu thường trú tại Tổ G, Ấp A, xã B, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh đứng tên trên Giấy chứng nhận đăng ký xe (chị S là chị ruột của Nguyễn Hữu C). Ngày 25/3/2024, C mượn xe mô tô trên của chị S đi công việc sau đó sử dụng xe mô tô cùng K thực hiện hành vi phạm tội Trộm cắp tài sản, chị S không biết. Do đó, ngày 13/6/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã lập biên bản giao trả xe mô tô trên cho chị S theo Quyết định xử lý vật chứng số 1579 ngày 06/6/2024.

Đối với ông Lương Tấn Q, quá trình điều tra xác định được là khi Lê Anh K đem xe mô tô hiệu Honda Waythai, màu xanh, biển số 61F4-1509 đến bán thì ông Q không biết xe mô tô trên do K phạm tội trộm cắp mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T không đề cập xử lý. Hiện tại, ông Q không có yêu cầu gì khác đối với Lê Anh K và Nguyễn Hữu C.

Cáo trạng số 169/CT-VKSTDM ngày 26 tháng 7 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một truy tố các bị cáo Lê Anh K, Nguyễn Hữu C về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T trong phần tranh luận, giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo; đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố các bị cáo Lê Anh K, Nguyễn Hữu C phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Về hình phạt:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) đề nghị xử phạt bị cáo Lê Anh K mức hình phạt từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu C mức hình phạt từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng.

Về trách nhiệm dân sự: Không đề nghị xem xét giải quyết.

Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Không.

- Tại phần tranh luận, các bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát về tội danh, khung hình phạt và mức hình phạt đã đề nghị. Trong nói lời sau cùng, các bị cáo nhận thức được hành vi sai trái của mình, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố T, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa, vắng mặt bị hại ông Nguyễn Tấn T2 và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là bà Nguyễn Thị Ngọc Y, chị Nguyễn Thị S, ông Lương Tấn Q; nhưng ông T2, bà Y, chị S và ông Q đã có lời khai trình bày ý kiến của mình trong hồ sơ vụ án nên việc vắng mặt của ông T2, bà Y, chị S và ông Q không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Do đó, căn cứ vào Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định tiếp tục xét xử vụ án vắng mặt ông T2, bà Y, chị S và ông Q.

[3] Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, biên bản hỏi cung bị can, biên bản lấy lời khai của bị hại, cùng những tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 09 giờ ngày 25/3/2024, tại đường hẻm không số thuộc Tổ G, khu phố M, phường C, thành phố T, tỉnh Bình Dương, các bị cáo Lê Anh K và Nguyễn Hữu C (là những người có tiền sự, đã bị xử phạt vi phạm hành chính mỗi người số tiền 2.500.000 (hai triệu, năm trăm nghìn) đồng về hành vi Trộm cắp tài sản, chưa được xóa tiền sự) đã cùng nhau lén lút thực hiện hành vi chiếm đoạt 01 (một) xe mô tô hiệu Honda Waythai, màu xanh, biển số 61F4-1509, trị giá 1.700.000 (một triệu, bảy trăm nghìn) đồng của bị hại Nguyễn Tấn T2. Do đó, hành vi mà các bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”

được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức Một truy tố đối với các bị cáo Lê Anh K, Nguyễn Hữu C theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ; gây mất trật tự, trị an tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Về nhận thức, các bị cáo đều có nhân thân xấu, đã từng bị xử lý về hành vi Trộm cắp tài sản nên biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì tham lam, muốn nhanh chóng có tiền tiêu xài mà các bị cáo đã bất chấp sự trừng phạt của pháp luật phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Do đó, để có tác dụng giáo dục các bị cáo, đồng thời nhằm đấu tranh phòng chống tội phạm chung, cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện; cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để có tác dụng răn đe, giáo dục các bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[5] Về vai trò của từng bị cáo trong vụ án: Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với vai trò đồng phạm giản đơn, giúp sức lẫn nhau thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của bị hại. Bị cáo K là người có nhân thân xấu hơn bị cáo C, khi phát hiện sơ hở của chủ sở hữu tài sản, bị cáo K là người rủ bị cáo C và là người trực tiếp chiếm đoạt tài sản của bị hại nên bị cáo K phải chịu mức hình phạt nặng hơn bị cáo C.

[6] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[7] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã đến Cơ quan Công an để đầu thú; tài sản chiếm đoạt đã được thu hồi và trả lại cho bị hại nên đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Riêng, bị cáo C phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên bị cáo C được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[8] Căn cứ nhân thân của các bị cáo, tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, cũng như các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét mức hình phạt mà đại diện Viện Kiểm sát đề nghị là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Chiếc xe mô tô hiệu Honda Waythai, màu xanh, biển số 61F4-1509 của bị hại mà các bị cáo đã chiếm đoạt đã được thu hồi trả lại cho chủ sở hữu; bị hại và chủ sở hữu không có yêu cầu gì khác nên không xem xét giải quyết.

[10] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Không.

[11] Án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 136, 260, 292, 331 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;
- Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố các bị cáo Lê Anh K, Nguyễn Hữu C phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt:

2.1. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017): Xử phạt bị cáo Lê Anh K 07 (bảy) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24/5/2024.

2.2. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017): Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu C 06 (sáu) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24/5/2024.

3. Về trách nhiệm dân sự: Không.

4. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Không.

5. Về án phí: Buộc các bị cáo Lê Anh K, Nguyễn Hữu C mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Các bị cáo được quyền kháng cáo Bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo Bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương (PV06);
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thủ Dầu Một;
- Công an thành phố Thủ Dầu Một;
- CCTHADS thành phố Thủ Dầu Một;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, Tòa.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thế Vọng